

Số: /TTr-BPC

Cà Mau, ngày tháng 8 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15;
- Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Theo đó, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

Tại điểm c khoản 3 Điều 24 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15, quy định: “....Hội đồng nhân dân, ... trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây: c) Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức, địa phương; ...”.

2. Cơ sở thực tiễn

Công tác bảo vệ bí mật nhà nước có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, địa phương, trong đó có hoạt động của Hội đồng nhân

dân tỉnh. Trong những năm qua, công tác bảo vệ bí mật nhà nước đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện và đạt được kết quả tích cực, góp phần bảo đảm việc bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày càng cao, nhất là trong điều kiện đẩy mạnh chuyển đổi số, sự phát triển của công nghệ thông tin, việc in ấn, gửi nhận văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số trở nên phổ biến, tiềm ẩn nhiều nguy cơ làm lộ, lọt bí mật nhà nước.

Từ các cơ sở nêu trên, việc ban hành Nghị quyết Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau nhằm cụ thể hóa theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15 và Nghị định số 63/2026/NĐ-CP là cần thiết, có cơ sở và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau nhằm cụ thể hóa Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành vào thực tiễn công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh; nâng cao trách nhiệm quản lý, chủ động ngăn chặn, phòng ngừa nguy cơ làm lộ, mất bí mật nhà nước trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Quan điểm

a) Quá trình nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo tuân thủ và bám sát theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Việc ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau phải phù hợp với Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15, Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn thi hành và tình hình thực tiễn trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Pháp chế đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-BPC ngày 23/7/2026 thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân

dân tỉnh ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Dự thảo Nghị quyết nêu trên đã được Ban Pháp chế lấy ý kiến đóng góp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan; Ban Pháp chế đã tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định; đồng thời, báo cáo xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi thực hiện trình tự, thủ tục thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định bí mật nhà nước, hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

3. Bố cục dự thảo Nghị quyết

a) Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều:

Điều 1 quy định việc ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 2 quy định về hiệu lực thi hành.

Điều 3 quy định về tổ chức thực hiện.

b) Dự thảo Quy chế ban hành kèm theo Nghị quyết gồm 04 chương, 24 điều, cụ thể là:

Chương I: Quy định chung gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc bảo vệ bí mật nhà nước

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ bí mật nhà nước

Chương II: Hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước gồm 12 điều (từ Điều 5 đến Điều 16).

Điều 5. Xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước

Điều 6. Sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

Điều 7. Thống kê tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

Điều 8. Lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

Điều 9. Vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

Điều 10. Thu hồi văn bản điện tử bí mật nhà nước

Điều 11. Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ phục vụ công tác trong nước

Điều 12. Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước đi công tác nước ngoài

Điều 13. Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước

Điều 14. Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài

Điều 15. Tổ chức kỳ họp, phiên họp, hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước

Điều 16. Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

Chương III: Trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước, gồm 05 điều (từ Điều 17 đến Điều 21):

Điều 17. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 18. Trách nhiệm các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 19. Trách nhiệm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 20. Trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 21. Trách nhiệm của người tiếp cận, người trực tiếp quản lý bí mật nhà nước

Chương IV: Điều khoản thi hành, gồm 04 điều (từ Điều 22 đến Điều 24).

Điều 22. Kinh phí phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước

Điều 23. Chế độ báo cáo về công tác bảo vệ bí mật nhà nước

Điều 24. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

4. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Quy định hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Về nguồn lực thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết được bố trí từ ngân sách nhà nước; nguồn lực con người sử dụng từ biên chế cán bộ, công chức được phân bổ cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, không làm phát sinh thêm biên chế.

Nghị quyết đủ điều kiện thi hành sau khi được thông qua và tổ chức thực hiện.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết và Quy chế*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Hoàng Đình Liêm